

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 415

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 16.05.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 521, hàng thứ sáu từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ câu: “Ngẫu Ích Yếu Giải vân”, bắt đầu xem từ đó.

Trong Yếu Giải của ngài Ngẫu Ích nói: “thập vạn ức độ, bất xuất ngã hiện tiền nhất niệm tâm tánh chi ngoại, dĩ tâm tánh bản vô ngoại cố, hựu trọng tự tâm chi Phật lực tiếp dẫn, hà nan tức sanh.”

Bài trước chúng ta học đến đoạn này, đây là phần mở đầu của một đoạn, tiếp tục chúng ta vẫn đơn giản lặp lại những lời này của Ngẫu Ích đại sư một lần nữa.

Đoạn này cũng giải thích vấn đề người niệm Phật thấy Phật, trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “nhớ Phật niệm Phật hiện tại, tương lai, nhất định gặp Phật”. Có phải thực sự gặp Phật chăng? Vì sao gặp Phật? Trong rất nhiều kinh luận cũng bàn đến vấn đề này, tuyệt đại đa số người niệm Phật rất có khả năng trong đời này sẽ nhìn thấy Phật hai lần. Hai lần này đều là hiện tại thấy Phật, sau khi vãng sanh là tương lai thấy Phật. Chúng ta chỉ hỏi về hiện tại thấy Phật này. Hiện tại thấy Phật, thông thường, đây vẫn là đại đa số, đều là trước lúc vãng sanh vài ngày, có người trước một tuần nhìn thấy Phật. Phật đến nói với họ lúc nào đến tiếp dẫn họ, tức là dự báo trước cho họ. Lúc này có người trong mộng thấy Phật, có người giống mộng mà không phải mộng thấy Phật. Họ sẽ khẳng định họ thật sự nhìn thấy.

Lần thứ hai chính là lúc lâm chung, Phật đến tiếp dẫn, không những nhìn thấy Phật, mà còn nhìn thấy bên cạnh Phật đi theo rất nhiều người. Nếu như phẩm vị của quý vị cao, quý vị sẽ nhìn thấy rất nhiều Phật cùng đến với Phật A Di Đà hoan nghênh quý vị đến Thế giới Cực Lạc. Tình hình này, tôi nghĩ có hai khả năng, bởi vì tôi chưa thấy chư vị cổ đức có những giải thích tường tận về vấn đề này. Loại thứ nhất là hóa Phật của Phật A Di Đà. Phật đích thực có năng lực dùng vô lượng vô biên hóa thân phân thân, để trang nghiêm hình ảnh

này. Giống như trước đây chúng ta đọc đến thượng phẩm thượng sanh có vô lượng hóa Phật, cùng Phật đến đón quý vị. Thượng phẩm trung sanh thì có một ngàn đức hóa Phật. Thượng phẩm hạ sanh thì có 500 đức hóa Phật. Đây là biến hóa của Phật A Di Đà, đối với chư Phật và đại Bồ Tát điều này không phải là việc khó khăn, nhẹ nhàng dễ dàng, các ngài làm được. Một kiểu khác, tôi đã nghĩ đến, cũng có khả năng là chư Phật phương khác. Hôm nay quý vị vắng sanh đến Thế giới Cực Lạc, mười phương chư Phật đều nhận được thông tin này, Chư Phật Như Lai hữu duyên với quý vị, họ cũng có thể cho hóa Phật đi theo Phật A Di Đà đến tiếp dẫn quý vị. Vì sao vậy? Vì quý vị có duyên với họ. Tức là trong kiếp quá khứ chúng ta từng ở nơi quốc độ của Đức Phật này cùng nhau tu tập. Cho nên có duyên với Phật, chúng ta trong quá khứ vô lượng kiếp đến nay, tuyệt đối không phải chỉ sanh ra trên trái đất này, ngày nay nói người ngoài hành tinh, rất nhiều thế giới tinh cầu chúng ta đều từng ở đó. Cho nên duyên của chúng ta rất rộng, chư Phật trong những thế giới đó, không ai không hoan nghênh quý vị đến Thế giới Cực Lạc. Đến Thế giới Cực Lạc đích thực đáng được mọi người chúc mừng. Vì sao vậy? Đó chính là chúc mừng quý vị trước, vì quý vị đến Thế giới Cực Lạc tu hành, chắc chắn thành Phật, hơn nữa một đời thành. Điều tốt nhất ở Thế giới Cực Lạc chính là thọ mạng vô lượng. Tu học có thể tiếp tục không ngừng, cho nên thành tựu rất nhanh.

Niệm Lão sau khi nói rõ chân tướng sự thật này cho chúng ta, trích dẫn Sớ Sao của Liên Trì đại sư, Viên Trung Sao của U Khê đại sư, Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư để chứng minh sự việc này, là quá khứ chư vị tổ sư đều đã khẳng định rồi, giúp chúng ta xây dựng niềm tin. Pháp thế gian xuất thế gian có thể thành tựu hay không, điều kiện đầu tiên là tín tâm. Không có tín tâm nhân duyên này quý vị sẽ không có nữa. Cho nên tín tâm phải kiên lập, nguyện tâm phải kiên lập, thật muốn đi! Nên ở đây Ngẫu Ích đại sư nói rất hay. “Mười vạn ức độ, không ra ngoài một niệm tâm tánh hiện tại của ta”.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong Kinh A Di Đà: Thế giới Cực Lạc cách nơi này của chúng ta bao xa? Mười vạn ức Phật quốc độ. Đầu tiên chúng ta phải biết một quốc độ Phật lớn bao nhiêu? Điều này phải hiểu được. Trong kinh Đại Thừa nói rất nhiều, cũng nói rất rõ, tức là phạm vi giáo hóa của một Đức Phật sau khi thành Phật.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ba ngàn năm trước xuất hiện tại thế gian này là hóa thân. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tuyệt đối không phải chỉ xuất hiện trên địa cầu này, giáo hóa một phạm vi nhỏ như vậy. Khu vực giáo hóa của Ngài rất lớn, rất lớn, một tam thiên đại thiên thế giới. Phật nói về vũ trụ, đầu tiên nói một đơn vị thế giới, tức là một thế giới chúng ta đang sống đây, đơn vị thế

giới này lớn bao nhiêu? Trung tâm của đơn vị này gọi là núi Tu di. Núi Tu di có nghĩa là “diệu cao”, nó rất cao, vô cùng kỳ diệu. Thực sự diệu không thể bàn. Nhật nguyệt tức nói hệ mặt trời của chúng ta. Hệ mặt trời của chúng ta quay vòng quanh núi Tu di. Hiện nay chúng ta biết, hệ mặt trời của chúng ta đích xác là quay vòng quanh hệ ngân hà. Vậy một đơn vị thế giới này chúng ta có thể hiểu được, đơn vị thế giới chính là hệ ngân hà. Trung tâm của hệ ngân hà là lỗ đen, nhà khoa học gọi là lỗ đen. Lực hút của lỗ đen này rất lớn, ngay cả ánh sáng cũng không thoát khỏi, ánh sáng cũng bị nó hút vào.

Dự báo của Maya về sang năm 2012 là trung tâm của hệ ngân hà, Phật giảng là núi Tu di, mặt trời, trái đất sắp thành một hàng dọc, xác suất này không lớn, hơn 26.000 năm mới có một lần sắp xếp như vậy, nó có tính chu kỳ. Đây là đơn vị thế giới, một ngàn đơn vị thế giới, tức là một ngàn hệ ngân hà, gọi là một tiểu thiên thế giới. Lại lấy tiểu thiên thế giới làm đơn vị, một ngàn tiểu thiên thế giới gọi là một trung thiên thế giới. Tiểu thiên thế giới là một ngàn hệ ngân hà, trung thiên thế giới là 1000 nhân với 1000 là một triệu, một triệu hệ ngân hà là một trung thiên thế giới. Lại dùng trung thiên thế giới làm đơn vị, một ngàn trung thiên thế giới gọi là một đại thiên thế giới. Một đại thiên thế giới vừa vạn một tỷ hệ ngân hà, một đại thiên thế giới. $1000 \times 1000 \times 1000 = 1.000.000.000$, đây là khu vực giáo hóa của Phật Thích Ca Mâu Ni. Trái đất của chúng ta ở trong đại thế giới này, chỉ là một cái đảo nhỏ, một đảo nhỏ không đáng kể. Nhưng đức Phật nói ở trong kinh rất hay: “Phật không độ người vô duyên”, người trên trái đất này, có người tin, có người hiểu được, có thể tu hành, Phật nhất định sẽ xuất hiện ở nơi này. Dùng thân phận gì? Thì phải xem xem căn tánh của người ở nơi này. Người căn tánh lành lợi, người thông minh tuyệt đỉnh, Phật liền dùng pháp thân đến độ họ. Người căn tánh kém hơn một chút, Phật dùng ứng thân, từ pháp thân biến hóa thành ứng thân. Người kém hơn một bậc nữa từ ứng thân biến thành hóa thân, để giáo hóa chúng sanh. Cho nên chúng ta ở trên trái đất này, ba ngàn năm trước đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện, ứng thân là hóa thân. Thông thường chúng ta nói ứng hóa thân, nâng cao thân phận của chúng ta thêm một bậc nữa. Có phải thật là ứng thân? Hóa thân thì tuyệt đối chính xác.

Thật là hiếm có, Phật Pháp truyền đến Trung Quốc hai ngàn năm rồi, còn thiếu mấy năm nữa, năm 67 sau Công nguyên chính thức truyền vào Trung Quốc, vậy đến năm 2067 thì vừa vạn là 2000 năm. Hiện nay mới chỉ năm 2011, vẫn còn 56 năm nữa là 2000 năm rồi. Trong 2000 năm nay, Phật Giáo ở Trung Quốc thành tựu không thể nghĩ bàn. Người Trung Quốc học Phật thực sự thành Phật có khoảng được bao nhiêu người? Tôi tin rằng tuyệt đối không thể dưới

3000 người, thật vĩ đại! Nếu tính cả Tịnh Độ vào, thì tôi nghĩ không phải là 3000 mà còn hơn cả 30.000 người. Vì sao vậy? Vì pháp môn Tịnh Độ vạn người tu vạn người vãng sanh, không sót người nào. Chúng ta nói ba ngàn người là nói Thiên môn, Giáo môn, Mật tông. Thiên mật giáo tính ra khoảng ba ngàn người. Thiên đặc biệt nhiều, Tịnh Độ không tính trong đó, nếu tính cả Tịnh Độ thì nhiều lắm, nhiều lắm. Cho nên cổ đức có nói, đức Phật Thích Ca Mâu Ni là ứng thân, cũng có lý! Thời gian ngắn như vậy, trong vũ trụ mấy ngàn năm là thời gian rất ngắn, có thể có nhiều người như vậy thành tựu, điều này thật hiếm có, đây là sự việc ít thấy.

“Thập vạn ức độ”, đó chính là thế giới của chúng ta và thế giới Tây phương của Phật A Di Đà, trong đó có mười vạn ức Phật quốc. Cự ly này vô cùng xa xôi, vì thế Tây phương không phải là phương tây của trái đất chúng ta, là phương tây của hệ ngân hà, cũng không hợp lý lắm, có lẽ nói là phương tây của thế giới Ta bà, nói vậy mới chính xác. Thế giới Ta bà mười ức hệ ngân hà, phương tây rốt cuộc là ở đâu? Chúng ta không có cách gì để biết được, chúng ta nhỏ bé lắm. Nên bây giờ lấy nơi mặt trời xuống núi trên trái đất chúng ta làm phương tây. Vậy theo lý mà nói có thể thông được. Trên lý chính là dưới đây nói: thập vạn ức độ không ra khỏi một niệm tâm tánh ngay hiện tại. Chúng ta coi nơi mặt trời xuống núi là phương tây, cũng được, chúng ta nói thông được. Trên thực tế, không phải thực sự có một phương hướng, mà tâm niệm của quý vị có thể tập trung tại một điểm, điều đó quan trọng nhất. Phật thường nói “ché tâm nhất xứ, vô sự bất biện”, tâm chúng ta là tâm tán loạn, giống như ánh sáng vậy. Ánh sáng quý vị xem chiếu khắp mười phương, bốn phương bốn hướng phương trên phương dưới nó đều chiếu hết. Nếu như đem ánh sáng thu nhỏ thành một điểm, thì sức mạnh đó rất lớn. Nó chiếu khắp mười phương, cách một trang giấy nó cũng không chiếu qua được, nó không có cách gì xuyên qua được. Nếu như đem ánh sáng thu nhỏ thành một điểm, hiện nay nói là tia laser, thì sức mạnh của nó rất lớn. Sức xuyên thấu của nó vô cùng mạnh mẽ, có thể đem quang tập trung thành một điểm. Chúng ta dùng kính lúp, lúc làm cho tiêu điểm này, làm mặt trời tập trung tại một điểm, liền sanh ra lửa, có thể làm cháy những vật chất bên dưới đó, nó có sức mạnh lớn như vậy. Thu lại càng nhỏ, sức mạnh lại càng lớn. Cho nên đức Phật dạy: chúng ta đem ý niệm tập trung tại một điểm, thì năng lực này lớn lắm, không có việc gì không làm được.

Đối với bản thân mà nói, bản thân có thể tự trị liệu tất cả những bệnh tật, quý vị có thể tập trung ý niệm, cho dù là bị ung thư cũng không sao, tâm quang của bản thân quý vị, có thể làm cho những vi khuẩn trong tế bào ung thư toàn bộ bị tiêu diệt, nó thật sự có năng lực này. Chính vì quý vị không thể tập trung,

tâm tán loạn, bản thân sẵn có những thứ này, nhưng không dùng được. Người tu thiên định họ có được năng lực này. Không những có thể trị liệu cho bản thân mà còn có thể trị liệu cho người khác. Phương pháp trị liệu của họ mất quý vị không nhìn thấy được. Họ cũng không có âm thanh, sáu căn quý vị không tiếp xúc được, họ đã trị lành bệnh cho quý vị. Không những trị bệnh họ còn có thể trị cả sơn hà đại địa. Những thiên tai tự nhiên đều có thể sản sinh tác dụng, sức lực này lớn biết bao!

Hiện nay trái đất bị bệnh rồi, thiên tai dồn dập. Ở trong kinh Đức Phật dạy chúng ta, chúng ta có thể đem ý chí tập trung lại, ý thức tập thể sẽ sinh hiệu quả rất lớn. Nhất tâm niệm A Di Đà Phật, vì sao phải niệm Phật A Di Đà? Điều này trong kinh điển nói rất nhiều. Đề mục này giảng mười tiếng đồng hồ cũng không giảng hết. Công đức của câu danh hiệu này thật không thể nghĩ bàn. Mọi người đều có thể niệm A Di Đà Phật, thiên tai này sẽ được hóa giải. Cho dù không thể hóa giải thì mức độ của nó cũng được giảm nhẹ. Niệm Phật có được hiệu quả lớn như vậy. Niệm Phật là gì? Niệm Phật là một niệm tâm tánh. Đặc biệt coi trọng một niệm này. Nhất niệm là gì? Di Lặc Bồ Tát nói rồi. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hỏi Bồ Tát Di Lặc, “tâm hữu sở niệm”, thông thường con người chúng ta trong tâm có niệm. Ý niệm này chúng ta rõ ràng có thể phát hiện được. Tôi động một niệm, Phật nói trong niệm này có bao nhiêu vi tế niệm? Trong vi tế niệm này có mấy tướng? Tướng là hiện tượng vật chất. Có mấy thức? Thức là hiện tượng tinh thần. Di Lặc Bồ Tát trả lời nói một khảy móng tay, thời gian một khảy móng tay rất ngắn, trong một cái khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. 32 ức, đơn vị là trăm ngàn. Trăm ngàn là mười vạn (100.000), 32 ức nhân với mười vạn, cách tính của người Trung Quốc là 320 triệu, ở đây chỉ cho một cái khảy móng tay có 320 triệu niệm. Hiện nay khoa học cũng dùng giây để làm đơn vị. Trong một giây chúng ta có thể khảy được mấy lần? Tôi tin rằng có người khảy nhanh hơn tôi chỉ ít cũng khảy được năm lần. Nếu như khảy năm lần thì một giây có bao nhiêu niệm? Là một tỷ sáu trăm triệu, cũng tức là một phần trong một tỷ sáu trăm triệu trong một giây. Đó gọi là một niệm. Trong một niệm này “niệm niệm thành hình”, niệm niệm đều có hiện tượng vật chất, quý vị có thể nhìn thấy là hiện tượng vật chất. “Hình đều có thức”, trong mỗi hiện tượng vật chất đều có hiện tượng tinh thần. Hiện tượng tinh thần là gì? chính là thọ tướng hành thức, có cảm thọ, có phân biệt, nó có năng lực hoạt động, tức là nó có kiến văn giác tri. Kiểu hiện tượng này chính vật chất có tư tưởng, vật chất biết nhìn, biết nghe. Nó không có mắt tai mũi lưỡi thân, nó không có những thứ này. Nhưng nó có thể nhìn, có thể nghe hiểu suy nghĩ của con người. Sự việc này gần đây được một nhà khoa học người Nhật -tiên sĩ Giang Bồn Thắng dùng nước làm thí nghiệm, phát hiện

nước biết nhìn, biết nghe, hiểu được ý nghĩ của con người. Chúng ta dùng ý niệm thiện đối với nó, nó sẽ đáp lại chúng ta hình ảnh rất đẹp; dùng ý niệm bất thiện đối với nó, nó sẽ đáp lại chúng ta hình ảnh khó coi, làm mấy trăm ngàn lần thí nghiệm như vậy, chứng minh là thật, không phải giả.

Tôi hai lần đến Tokyo tham quan phòng thí nghiệm của ông ta, ông ta báo cáo với tôi, tôi nói với ông ta, hiệu quả thí nghiệm này của ông, đức Phật Thích Ca Mâu Ni 3000 năm trước đã nói trong kinh Phật rồi, ông ta nghe câu này rồi cũng sững sờ. Tôi nói không kỳ lạ chút nào cả. Tôi nghe được thông tin ông làm việc này, tôi đến thăm ông, tôi đem sự việc đức Phật nói trong kinh nói cho ông biết, ông tiếp tục nỗ lực, không những nước có thể thấy, có thể nghe, hiện nay nó trả lời ông chỉ là đồ án này, nó kết thành hoa tuyết, ý niệm thiện đối với nó, thì hoa tuyết này vô cùng đẹp đẽ, ý niệm bất thiện, kết tinh nó biến hiện này sẽ rất xấu xí. Nó hiểu được. Nó còn có hương, còn có hương vị, ông còn chưa tìm ra được. Nó có điệu âm, âm thanh này ông chưa nghe được. Nó có thể hiện sắc, nó có thanh âm, nó có mùi vị, những điều này ông chưa thấy, hãy tiếp tục phát hiện, ông nên cố gắng, chắc chắn có.

Gần đây Đài Loan vừa bắt đầu làm thí nghiệm. Muốn thí nghiệm nước có thể ngửi được mùi. Họ đưa dấm cho nó ngửi, vị chua, ớt vị cay cho nó, tôi tin rằng thí nghiệm sẽ có thành tựu chứng minh nó có ý thức. Cho nên tinh thần và vật chất vĩnh viễn không tách rời nhau. Vật chất đến như thế nào? Vật chất là từ ý niệm mà biến hiện ra, như vừa rồi nói trong một niệm có một tỷ sáu trăm triệu tế niệm. Mỗi tế niệm có hiện tượng vật chất, cũng có hiện tượng tinh thần. Một niệm đó chúng ta không có cách gì phát hiện được. Mắt tai mũi lưỡi thân ý của chúng ta quá chậm chạp, mà nó thì nhanh quá. Quý vị xem một phần trong một tỷ sáu trăm triệu trong một giây, chúng ta làm sao có thể phát giác ra nó được? Chúng ta thấy được là hiện tượng vật chất, tức là hiện tượng được tích lũy tốc độ nhanh. Chúng ta nhìn thấy là một đồng đã chắt chùng lại đó, chúng ta mới nhìn thấy được. Nó là từng cái từng cái đơn độc, thì nhất định không nhìn thấy được. Nhưng ngày nay đã được nhà khoa học phát hiện rồi, chúng ta không thể không khám phục. Nhà khoa học nói hiện tượng vật chất nhỏ nhất này gọi nó là lượng tử cũng gọi nó là vi trung tử.

Hoàng Niệm Lão chú giải đoạn này ở trang 338, hàng thứ tư từ dưới lên, trang 338, quý vị lật lại xem xem, ông nói: từ năm 1980 trở về sau nhà khoa học phát hiện vi trung tử, nó tồn tại trong khu vực mà không gian chiếm hữu, chỉ bằng với một phần một trăm ức trong một điện tử, một trăm ức vi trung tử mới tạo thành một điện tử. Điện tử này nhục nhãn chúng ta nhìn không thấy. Loại vi trung tử này rải rác khắp trong hư không, vi trung tử có thể xuyên

thấu bản thép dày một tỷ ki lô mét, một tỷ ki lô mét còn lớn hơn trái đất chúng ta. Đường kính trái đất chúng ta chưa được một tỷ ki lô mét. Từ bờ biển đông của Trung Quốc bay đến bờ biển tây của Mỹ, tức là Thái Bình Dương chỉ 10.000km, mười ức là mười vạn vạn ki lô mét, còn lớn hơn cả mặt trời, nó có khả năng xuyên thấu.

Cho nên nhà khoa học nói với chúng ta, hiện tượng vật chất là huyền tượng do ý niệm tích lũy, nó không phải là thật. Ý niệm có thật hay không? Ý niệm cũng không phải là thật. Ý niệm từ đâu đến? Hiện nay nhà khoa học nói không ra, nhà khoa học chỉ nói từ trong không mà sanh ra có. Từ không sanh có nói cũng rất hay. Trong kinh Phật có giải thích, nó từ trong tự tánh biến hiện ra. Tự tánh này rất khó hiểu. Tự tánh nhà khoa học vĩnh viễn không thăm dò ra được. Khoa học thăm dò ra thứ có đối tượng, tự tánh không phải là đối tượng của họ. Tự tánh không phải là vật chất, không phải tinh thần, cũng không phải là hiện tượng tự nhiên. Cho nên nhà khoa học chẳng có cách gì đối với nó, thật có. Trong tất cả mọi lúc mọi nơi ở đâu nó cũng có. Quý vị không có cách gì phát hiện nó. Quý vị nhìn không thấy nó, không nghe được nó, tiếp xúc không được nó, cũng không tưởng tượng được nó. Dùng tư tưởng cũng vô ích. Phật nói với chúng ta “chỉ chứng mới biết được”. Quý vị chứng nhập cảnh giới này quý vị mới biết được. Quý vị mới phát hiện nó thực sự tồn tại. Điều này trong Phật Pháp gọi là minh tâm kiến tánh. Người minh tâm kiến tánh mới biết được. Điều kiện gì mới có thể minh tâm kiến tánh? Đức Phật dạy, sáu căn chúng ta đối với cảnh giới sáu trần, sáu căn là mắt tai mũi lưỡi thân. Đối tượng của sáu căn là mắt thấy là sắc, tai nghe là âm thanh, mũi ngửi là hương, miệng nếm là vị, thân thể là tiếp xúc. Có hiện tượng chúng ta mới có thể cảm thọ được. Nhưng tự tánh không có hiện tượng, nên năm căn không cảm thọ được. Nó không phải là tư tưởng, tư tưởng là thức thứ sáu có thể nghĩ đến được, nó không phải là tư tưởng. Cho nên thức thứ sáu đối với nó cũng không phát sanh tác dụng. Đức Phật dạy, buông xả khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước quý vị liền thấy được. Phật nói thật đơn giản! Chúng ta có thể trong một số hiện tượng này, đối với tất cả pháp thế gian xuất thế gian không phân biệt nữa, điều này buông được rồi. Tất cả các pháp không phân biệt nữa, quý vị liền chứng quả A la hán. Đó là thành tựu nhỏ của Phật Pháp. Quý vị có thể thấy được sau nẻo luân hồi, quý vị có được năng lực này.

Trên có thể thấy được 28 tầng trời, dưới có thể thấy được địa ngục, thời gian không gian duy thứ trong sáu cõi đều đã đột phá được, đó là cảnh giới của A la hán. Nâng cao thêm một tầng nữa là cảnh giới của Bồ Tát. Bồ Tát không còn phân biệt, A la hán không chấp trước, họ có phân biệt, không có chấp

trước. Nên phạm vi thấy của họ lớn hơn. Bồ Tát có thể thấy tam thiên đại thiên thế giới, thứ bậc của Bồ Tát rất nhiều. Bồ Tát cấp bậc cao thì thần thông quảng đại. Đích thực họ ở thế giới của chúng ta như như bất động, họ thấy Thế Giới Tây Phương Cực Lạc rõ như bàn tay, vô cùng rõ ràng, thấy thế giới Hoa tạng. Đến không khởi tâm, không động niệm vậy là thành Phật rồi. Quý vị thấy được đã viên mãn rồi. “Hồng quan vũ trụ, đại ni vô ngoại, tiểu quan vũ trụ, tiểu ni vô nội”. Quý vị đã thấy được toàn bộ. Đó là minh tâm kiến tánh. Mục đích cuối cùng của giáo dục Phật Giáo là muốn chúng ta đạt đến cảnh giới này. Cảnh giới này gọi là thành Phật. Thành Phật tức là đối với chân tướng của nhân sanh vũ trụ đã triệt để rõ ràng rồi. Hoàn toàn thông đạt thấu triệt rồi. Cảnh giới này gọi là thành Phật. Vì vậy Phật bản chất của Phật là giáo dục. Phật, Bồ Tát, A la hán là ba học vị, Phật là học vị cao nhất, giống như học vị tiến sĩ trong trường học hiện nay vậy. Bồ Tát là học vị thứ hai, giống như học vị thạc sĩ. A la hán là học vị thứ ba giống như học vị cử nhân vậy. Danh xưng của ba học vị. Phật Bồ Tát không phải là thần, họ cũng không phải là tiên nhân. Ý nghĩa trong những danh từ này, nếu như quý vị hiểu được nó, nghĩa là hiểu Phật là giác ngộ, giác ngộ triệt để. Bồ Tát giác ngộ chưa triệt để. A la hán là mới vừa giác ngộ, mới vừa nhập môn, cho nên họ chưa được tính là thực sự giác ngộ. Đây là cấp độ giác ngộ không giống nhau, có ba loại danh xưng. Nhưng gốc của nó đều là nhất niệm tâm tánh hiện tiền của bản thân, đây là điều mà tất cả chúng sanh đều có. Vậy nên trong đại kinh đức Phật thương nói “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, câu nói này là thật, không phải giả.

Cổ Thánh tiên hiền của Trung Quốc cũng rất giỏi. Phật Giáo chưa truyền đến Trung Quốc, người Trung Quốc cũng đã biết rồi, Lão tử tông, Thánh nhân Trung Quốc nói rằng: “bổn tánh vốn thiện” và Thích Ca Mâu Ni Phật nói “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, ý nghĩa là một.

Mở đầu trong Tam Tự Kinh nói: “nhân chi sơ, tánh bản thiện”. “Thiện” đó không phải là chữ “thiện” trong thiện ác. Chữ “Thiện” này có ý nghĩa tán thán. Tán thán điều gì? tất cả những viên mãn của quý vị không mảy may khiếm khuyết, tức là trí huệ của quý vị viên mãn, đức năng quý vị viên mãn, tướng hảo của quý vị viên mãn, không có một thứ gì không viên mãn. Trong tự tánh quý vị vốn đầy đủ, tìm không ra một chút khiếm khuyết nào, đó gọi là “bổn thiện”. Phật chính là nghĩa “bổn thiện”, được đại viên mãn. Đó là điều tất cả chúng sanh đều tương đồng, hơn nữa tất cả chúng sanh đồng một tâm tánh. Thực sự hiểu rõ rồi, làm rõ ràng rồi, làm rõ mối quan hệ giữa biến pháp giới hư không giới với bản thân rồi, là gì? là một thể! không phải là một nhà nữa, một nhà cũng hơi xa, là một thể. Một thể tức giống với thân người chúng ta vậy, bên

ngoài là mắt tai mũi lưỡi thân, bên trong là lục phủ ngũ tạng, là một thể. Quý vị xem mối quan hệ này thân thiết biết bao. Cho nên tâm từ bi tức từ một thể mà phát sanh, gọi là vô duyên từ bi, tức không cần điều kiện. Từ ái là tình thương vô điều kiện. Lân mẫn là đồng thể, tâm đại từ bi là lân mẫn chúng sanh. Chúng sanh có khổ nạn là bản thân có khổ nạn. Bản thân chưa minh tâm kiến tánh chính là khổ nạn. Minh tâm kiến tánh đó là đại triệt đại ngộ. Nên đây là nhất niệm tâm tánh hiện tiền.

“Dĩ tâm tánh bản vô ngoại cố”, trong tâm tánh không có trong ngoài. Nói cách khác, tất cả các những thứ tương đối không tồn tại. Chúng ta có thể nghĩ đến được. Không khởi tâm không động niệm là cảnh giới gì? Đó chính là nhất thể. Sau khi khởi tâm động niệm liền có phân biệt, liền có người, có ta. Từ trong phân biệt liền khởi chấp trước, đó là mê mỗi lúc mỗi sâu thêm. Khởi tâm động niệm là vừa mới mê, còn chưa có phân biệt, còn chưa có chấp trước. Cảnh giới này là gì? Cõi Thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Trong cảnh giới này có phân biệt không có chấp trước. Đây là bốn tầng trên trong mười pháp giới là Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, họ có phân biệt, không có chấp trước. Khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước đều có đó là sáu cõi phàm phu. Phật đem nguyên lý này nói rõ ràng như vậy. Cho nên tu hành là tu gì? Không có gì ngoài buông xả mà thôi. Quý vị xem buông xả chấp trước liền thành A la hán. Trí huệ đức năng trong tự tánh của chúng ta nó liền lộ ra được một phần. Vì sao vậy? Vì vốn có, không phải học mà được. Thứ học mới có gọi là tri thức; bản thân vốn có là trí huệ. Trí huệ có thể giải quyết vấn đề không có hậu di chứng. Tri thức giải quyết vấn đề có tính hạn chế, có hậu di chứng.

Thời đại ngày nay của chúng ta, tức là toàn thế giới 200 năm trở lại đây, khoa học hưng khởi rồi, khoa học hưng khởi chỉ chú trọng về vật chất. Nói cách khác, chỉ chú trọng việc tìm cầu tri thức, mà không quan trọng trí huệ, quên mất trí huệ. Người ngày xưa tìm cầu trí huệ, tri thức là thứ yếu. Tri thức bổ sung cho trí huệ. Đặc biệt là Trung Quốc và Ấn độ tầng lớp cầu trí huệ, lí niệm, phương pháp, kinh nghiệm, hiệu quả đều đứng đầu thế giới, những dân tộc quốc gia khác đều không sánh kịp. Trí huệ, đức năng, tướng tốt toàn là vốn đầy đủ trong tự tánh. Hướng ngoại tìm cầu là sai, không cần phải hướng ngoại, tu sửa bản thân cho tốt, bản thân tu tốt rồi, hoàn cảnh bên ngoài tự nhiên liền biến chuyển. Vì sao vậy? Vì cảnh chuyển theo tâm.

Niệm lực, quý vị xem điều đầu tiên, có thể chuyển thân thể chính mình. Thứ hai là môi trường quý vị ở có thể chuyển. Đây là người xưa nói “người phước ở đất phước, đất phước người phước ở”, người tâm tốt có phước, họ trú

nơi địa phương này thì địa phương này ít tai ít nạn. Khu vực này mùa màng bội thu, nhân dân an lạc.

Cổ kim trong nước ngoài nước quý vị xem một số Thánh hiền, không ai không chú trọng dạy học. Vì sao vậy? Vì Thánh hiền được giáo dục mà ra. Phật Bồ Tát cũng từ giáo dục mà ra. Người xưa hiểu được dạy học. Thời Xuân Thu chiến quốc, ít nhất cũng cách chúng ta hiện nay 2500 năm trước, thời đại của Khổng Tử. Lễ Ký được hoàn thành vào thời đại đó, họ biết được: “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Dạy học của người xưa trong những ghi chép, thời Nghiêu Vương, thời đại Nghiêu Thuấn, Nghiêu Vương, Thuấn vương, chính phủ đã chính thức thiết lập một quan viên để thúc đẩy giáo dục, để chủ quản giáo dục, thúc đẩy giáo dục. Quan viên này gọi là Tư đồ. Dạy cái gì? Dạy luân lí, dạy đạo đức, dạy nhân quả.

Con người phải từ nhỏ, người Trung Quốc gọi là dạy trẻ em, là từ lúc mang thai đã bắt đầu dạy, gọi là thai giáo. Trẻ em ra đời đến ba tuổi là một ngàn ngày này là thời gian quan trọng nhất. Vì sao vậy? Vì bước đầu tiên quan trọng. Lúc này dạy tốt rồi, suốt đời sẽ không trở thành xấu. Người Trung Quốc coi trọng giáo dục bén rễ.

Phật Giáo là giáo dục, không phải là tôn giáo. Vì thế sau khi đức Thích Ca Mâu Ni Phật nhập diệt, học trò của Ngài đi tuyên dương khắp nơi, có một số nơi hai ba trăm năm, có một số nơi sáu bảy trăm năm, chỉ có ở Trung Quốc hai ngàn năm không suy thoái, nguyên nhân là gì? Sư đạo được xây dựng trên nền tảng hiếu đạo. Nền tảng hiếu đạo của người Trung Quốc rất sâu sắc, hơn hẳn Ấn độ. Nên Phật Giáo tại Ấn độ bị suy diệt, tại Trung Quốc lại hưng thịnh, khai hoa, kết quả thành công rồi. Nó nhất định phải được xây dựng trên nền tảng hiếu đạo. Ở nơi này nếu không nói hiếu đạo, Phật Pháp sẽ không thể sinh tồn. Giáo dục của đức Phật nhất định kiến lập trên xã hội biết hiếu đạo, nó mới có thể phát huy rộng lớn. Nguyên nhân rất đơn giản, một người hiếu thảo họ sẽ biết tôn sư, họ học tập với tâm thái chân thành. Họ có tâm chân thành, có tâm cung kính, họ thực sự có thể học được. Nếu như tâm hời hợt nóng nảy, đối với cha mẹ không có lòng hiếu, đối với thầy giáo không có tâm tôn trọng, Phật Bồ Tát Thành tiên đến dạy họ cũng vô ích. Họ chỉ có thể học được một tí ngoài da, là thường thức, trí huệ chân thật họ không lĩnh ngộ được, khó là khó ở chỗ này vậy.

Ngày nay điển tịch của Thánh hiền với kỹ thuật in ấn thuận lợi như vậy, số lượng lưu thông rất lớn, đến đâu để tìm được một người hiếu thuận cha mẹ, tôn sư trọng đạo để học, vậy là khó rồi. Không phải là người hiếu thảo cha mẹ,

tôn sư trọng đạo, Khổng tử có dạy cũng vô ích, Thích Ca Mâu Ni Phật đến dạy cũng không ích gì, không thu được kết quả. Đó mới là vấn đề thực sự khó. Chúng ta nếu như muốn phục hưng văn hóa truyền thống xưa, tuyệt đối không phải một thế hệ này của chúng ta, thế hệ chúng ta sẽ không thành công được. Ít nhất phải từ ba thế hệ đến năm thế hệ về sau. Mới có cách phục hưng được, ba đến năm thế hệ sau. Người ba đời này sẽ vô cùng vất vả, phải thực sự hiểu được giáo dục, từ trẻ em bồi dưỡng giáo dục thành Thánh hiền. Dạy họ tương lai làm Thánh nhân, làm Hiền nhân, không phải là làm quan lớn, làm giàu lớn, dạy họ đến cứu đời cứu người.

Trong xã hội hiện nay chỉ có một phương pháp, tìm đến một nơi rất hẻo lánh, nơi cách xa đô thị, nơi giao thông không thuận lợi, nơi hoang vu để mở một trường tư thục ở đó. Từ nhỏ đến lớn không để cho bị ô nhiễm, họ mới có thể tiếp thu được, họ mới có thể đặc định, họ mới có thể khai trí huệ. Nếu không có một môi trường như vậy thì dạy không thành công. Ngày nay quý vị có dạy tốt hơn nữa, xem một bộ phim là xong hết rồi.

Ngày xưa lúc tôi theo học ở Đài Trung, thầy giáo của chúng tôi tổ chức hội thảo lớn về đại học và cao đẳng Phật học, rất quý giá. Hội thảo này thời gian ngắn, hai tuần, ba tuần, bốn tuần, dài nhất là bốn tuần. Số học sinh không nhiều khoảng hơn 100 người, đều là sinh viên hoặc là nghiên cứu sinh. Bốn tuần học được xem ra cũng rất khá, thực sự có những thay đổi thấy rõ. Thầy giáo nói quý vị ở đây được huấn luyện bốn tuần, quý vị kết thúc rồi, đến rạp phim xem hai bộ phim coi như xong, hoàn toàn khôi phục nguyên trạng. Quý vị đã biết được sự việc này khó khăn biết bao. Chỉ là gieo cho họ chút thiện căn mà thôi. Những đồng học trong khóa học này gần như hơn số nửa đều đã qua đời, là việc của 50 năm trước. Lúc đó đang học đại học đều là hai mươi mấy tuổi. Nói cách khác, hơn 70 tuổi rồi, có rất nhiều người sống không đến 70 tuổi, đều đi hết rồi, thật không dễ dàng gì. Không phải người thực sự hiểu biết, người có tâm từ bi, người thực sự có trí huệ, ai tình nguyện làm những việc này? Mục tiêu trung tâm của Phật Pháp Đại Thừa chính là minh tâm kiến tánh.

“Tâm tánh không có trong ngoài, Phật thị hiện, Phật đến tiếp dẫn, nhờ vào Phật lực của tự tâm tiếp dẫn, có khó khăn gì.” Ý nghĩa này nói rất sâu. Phật A Di Đà là ai? Là từ trong tâm mình biến hiện ra, tâm này là Phật, Phật tức là tâm. Ngẫu Ích đại sư người cuối triều Minh, ngài qua đời vào đời Nhà Thanh, ra đời vào thời nhà Minh, qua đời vào thời nhà Thanh. Trung Phong thiền sư người đời nhà Nguyên, sớm hơn Ngài rất nhiều. Trung Phong Thiền sư trong Tam Thời Hệ Niệm Pháp Sự Toàn Tập nói: “tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta”. Quý vị xem xem so với lời của Ngẫu Ích đại sư hoàn toàn

tương đồng, “Tịnh Độ tức nơi này, nơi này tức Tịnh Độ”, đây là điều Trung Phong thiền sư nói, chắc chắn tâm tánh là một không phải hai. Cũng chứng minh lời Phật thường nói trong giáo lý Đại Thừa: “tất cả các pháp từ tâm tưởng sanh”, trong Kinh Hoa Nghiêm nói toàn thể vũ trụ là: “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, nó thực sự là một không phải hai. Điều này phải nên học tập, cần phải yên tĩnh, an ổn, thanh tịnh ít muốn, triệt để buông xuống, không nhiễm mảy trần. Quý vị mới có thể lãnh hội, quý vị mới có thể khế nhập. Khế nhập này chính là chứng đắc. Trong kinh Đại Thừa giảng, hoàn toàn là sự thật chân tướng. Sau khi khế nhập thọ dụng vô cùng. Đó là gì? đó là thực sự sống đời sống của Phật Bồ Tát. Trong tâm còn có tạp niệm, điều này không được. Đó là phá hoại toàn bộ công phu của quý vị.

Xã hội ngày nay, tìm một người trong tâm không có tạp niệm, quý vị đi tìm, e rằng trong một triệu người tìm không ra một người. Quý vị liền biết sự việc này khó khăn biết bao. Không đầy đủ điều kiện này, Đại Thừa không dễ dàng khế nhập. Học tập cũng chỉ là học được thường thức mà thôi.

Tôi hai lần tham quan viện Hán học của Luân đôn Anh quốc, tôi thấy họ đang học Phật học, Nho học, Đạo học. Tôi nói với họ: thứ tôi học và quý vị học là trái ngược. Trái ngược như thế nào? Tôi học là học Phật, học Nho, học Đạo. Văn tự người nước ngoài, chúng ta nhìn xem từ tay trái sang tay phải của chúng ta: Phật học, Nho học, Đạo học. Văn tự Trung Quốc là từ phải sang trái. Dùng văn tự Trung Quốc mà đọc là học Phật, học Nho, học Đạo, rất khác nhau. Học Nho phải học được như Khổng tử. Học Đạo phải học được như Lão tử. Học Phật phải học được như Thích Ca Mâu Ni Phật, mới thực sự được lợi ích.

Theo Nho học Khổng tử là Khổng tử, quý vị là quý vị. Quý vị không phải là Khổng tử, Khổng tử cũng không phải là quý vị. Thứ quý vị học là thường thức của Nho giáo, thường thức của Đạo giáo, thường thức của Phật giáo, chẳng lợi ích gì. Không được lợi ích, nói theo Phật Pháp là “không hiểu Như Lai chân thật nghĩa”, thứ quý vị nghiên cứu được là ý của quý vị, không phải ý của Phật. Kinh quý vị giải thích là ý của quý vị đang giải thích, không phải là ý của Phật, sai khác rất nhiều. Chúng ta xem rồi liền rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Trường còn mời tôi, tôi rất cảm kích, tôi uyển chuyển từ chối. Vì sao vậy? Đến nơi đó cũng là nói về tri thức, nó không phải là trí huệ. Làm việc tri thức chẳng bằng tôi hiện tại ở đây giảng kinh dạy học được rồi. Hiện nay dùng phương thức này, đó gọi là hiện đại hóa, có người thực sự thành tựu hay không? Chắc chắn có. Ở trước ti vi, ở trước mạng internet có người đang thật làm. Số ít, có người thật làm, có người thực sự thành tựu rồi.

Trường học không có phạm vi lớn như chúng ta, người hữu duyên trên toàn cầu, lúc này họ đang xem qua mạng, đang xem qua truyền hình vệ tinh, chúng ta cùng nhau học tập, thực sự có thể ngộ nhập. Chỉ cần đầy đủ chân thành cung kính, thì có thể ngộ nhập. Không có thành kính, có trực tiếp dạy cũng vô ích. Vì thế Ân Quang đại sư nói rất hay: “một phần thành kính được một phần lợi ích, trăm phần thành kính thì được trăm phần lợi ích, vạn phần thành kính thì quý vị được vạn phần lợi ích.” Quý vị có thể đạt được nhiều ít, không liên quan gì đến thầy giáo, mà liên quan đến tâm chân thành cung kính của bản thân quý vị. Xưa nay trong nước ngoài nước dạy học đều không có ngoại lệ. Đạo lý này nhất định phải hiểu. Chúng ta muốn thật học, thật sự đạt được Phật Pháp, chúng ta đối với Phật Bồ Tát không cung kính thì làm sao được? Không chân thành thì không học được. Đầy đủ chân thành, cung kính, không có thầy giáo dạy, quý vị cũng thành công. Đối diện với kinh sách chính là đối diện với Phật Bồ Tát. Đọc từng lần từng lần một, người xưa nói “đọc sách ngàn lần, tự thấy nghĩa nó”, tức khai ngộ rồi. Ngàn lần đọc xong rồi, đắc định được rồi. Định là tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh khởi tác dụng là trí huệ, đó là khai ngộ rồi. Không cần người khác nói, bản thân liền thông đạt rõ ràng. Điều này phải có tâm kiên trì, đọc từng lần từng lần một. Mười lần không khai ngộ, một trăm lần, một trăm lần không khai ngộ thì một ngàn lần, ngàn lần không khai ngộ thì hai ngàn lần, hai ngàn lần không khai ngộ thì ba ngàn lần. Quý vị cứ tiếp tục đọc chắc chắn khai ngộ. Nên điều này nói rõ hiện tại, tương lai thấy Phật, đều là Phật lực tự tâm tiếp dẫn. Có lý gì lại không vãng sanh? Phật A Di Đà không phải là người ngoài. Thế giới Cực Lạc không phải là nhà của người khác, là nhà của mình. Phật A Di Đà là người nhà của mình. Quý vị phải khẳng định được như vậy.

“Nhu trong gương soi non nước lâu các mấy mươi tầng, tầng thứ tựa như, thật không gần xa”. Ví dụ này, ví dụ của người xưa, thời đó chỉ có gương soi, ngày nay có ti vi, ngày nay có mạng internet, đều nhìn trên màn hình, thật không có gần xa. Khắp pháp giới hư không giới đều ngay hiện tại.

“Vừa chiếu đều đủ hết, thấy không có trước sau”, chúng ta soi gương, vừa soi toàn bộ đều soi trong đó, không có trước sau. Trên thực tế toàn bộ vũ trụ phát sinh, cũng là hiện tượng như vậy, cũng không có trước sau. Trong một niệm đồng thời phát sanh. Hiền Thủ quốc sư nói rất hay, quý vị xem Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, trong một bài luận văn này, tổng cộng chỉ có sáu đoạn. Ba đoạn trước nói về nguyên khởi vũ trụ. Vũ trụ từ đâu mà có? Sinh mạng từ đâu mà đến? Tôi từ đâu mà đến? Nói rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Thực sự nhìn thấu rồi sẽ hiểu được, khắp pháp giới hư không giới và chúng ta là một thể, quan hệ

rất mật thiết. Chúng ta khởi một niệm, bất luận là thiện niệm hay là ác niệm, đều ảnh hưởng đến biến pháp giới hư không giới. Niệm lực này của quý vị phải kiên cố, kiên cường thì sức ảnh hưởng lớn. Lúc niệm lực của quý vị nhỏ yếu sức ảnh hưởng sẽ rất nhỏ. Đó cũng là chân tướng sự thật. Thiện niệm cảm ứng ba đường thiện. Ba đường thiện là do thiện niệm cấu thành. Ba đường ác là do ác niệm tạo thành. Quý vị không thể nói nó có, quý vị cũng không thể nói nó không có.

Ngày xưa Chương Thái Viêm lão cư sĩ từng làm phán quan của Đông Nhạc đại đế. Ông là tín đồ Phật Giáo kiên thành, rất từ bi, nghe nói trong địa ngục có hình phạt nung đốt da người, ông ta nghe rồi không nhẫn tâm, nên kiến nghị với Đông Nhạc đại đế, có thể phế bỏ hình phạt này hay không, Đông Nhạc đại đế phái hai tiểu quỷ dẫn ông đến hiện trường để xem. Đại đế nói, người đi xem xem, xem rồi trở về rồi nói. Tiểu quỷ dẫn ông ta đến hiện trường, ông ta nhìn không thấy, lúc đó hốt nhiên đại ngộ, tất cả đều do tâm tạo. Chương Thái Viêm không tạo nghiệp này, địa ngục ở trước mắt nhìn không thấy. Như vậy mới hiểu được địa ngục không phải Diêm Vương thiết lập. Là nghiệp lực bất thiện của bản thân quý vị biến hiện ra, không có thứ gì không phải do tự tác tự thọ. Quý vị ở nơi đó chịu tội, quý vị muốn trách Diêm Vương, vậy là quý vị tội càng thêm tội, tội quý vị thêm một bậc nữa. Quý vị không biết hoàn toàn là do bất thiện nghiệp của bản thân biến hiện, cùng một đạo lý như vậy, thiên đường là do thiện nghiệp biến hiện. Thế giới Cực Lạc là do tịnh nghiệp biến hiện. Nguyên lực của Phật A Di Đà, nguyên lực của bản thân tôi và nguyên lực của Phật A Di Đà, tập hợp lại với nhau liền biến thành nguyên lực của Thế giới Cực Lạc. Quý vị hiểu được đạo lý này quý vị sẽ rõ ràng được. Thực sự tin tưởng vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc tôi cũng có phần, quý vị cũng có phần, mọi người đều có phần, chỉ cần làm rõ, hiểu rõ việc này rồi, vấn đề đã được giải quyết rồi.

“Từ Tây phương này qua mười vạn ức Phật độ, có một thế giới tên là Cực lạc, cũng như vậy”, đạo lý cũng giống như phía trước đã nói, cùng một kiểu đó, giống như cái gương soi chiếu cảnh quan bên ngoài, tầng thứ như thật, không có gần xa.

“Nước đó có Phật hiệu A Di Đà, hiện đang thuyết pháp, cũng như vậy”. Tự tánh Di Đà đang thuyết pháp. Chúng ta dùng tâm tự tánh tương ứng để nghe, liền nghe hiểu được. Nếu dùng tâm trái ngược với tự tánh thì đó là phiền não, vọng niệm. Dùng vọng tâm để nghe quý vị sẽ nghe không hiểu. Nếu như quý vị dùng chân tâm để nghe, sẽ không có lí gì mà quý vị không hiểu.

“Người này lúc lâm chung, Phật A Di Đà và chư Thánh chúng hiện ở trước họ, người này lúc chết, tâm không điên đảo, liền được vãng sanh về quốc độ cực lạc của A Di Đà Phật, cũng như vậy”. Lời này Ngẫu Ích đại sư nói rất hay, người niệm Phật lúc lâm chung, suốt đời họ có một mong muốn duy nhất đó là hi vọng sau khi chết, linh hồn đến Thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Lúc lâm chung họ thực sự được vãng sanh, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn họ, hiện ở trước mặt họ. “Hiện ở trước mặt họ” điều này thuộc về hiện tiền thấy Phật. Họ chưa dứt hơi, họ có thể nói chuyện với người bên cạnh: tôi nhìn thấy Phật A Di Đà, Phật đến tiếp dẫn tôi rồi. Người khác không nhìn thấy, họ có thể nhìn thấy. Đây đều thuộc về hiện tiền thấy Phật. Người này lúc lâm chung quan trọng nhất là tâm không điên đảo. Điều này vô cùng quan trọng. Tức là trong tâm rõ ràng, sáng suốt, họ liền vãng sanh, họ đến Thế giới Cực Lạc rồi.

“Nên biết chữ chữ đều là Hải Ấn tam muội, linh văn của đại viên cảnh trí.” Mấy câu này là Ngẫu Ích đại sư tán thán đối với Kinh Di Đà, bộ Kinh Di Đà này chữ chữ đều là Hải Ấn tam muội. Hải Ấn tam muội là ví dụ, giống đại hải. Ví dụ tự tánh giống biển lớn, tất cả những cảnh quan đều là ảnh hiện ở trong biển. Nếu như biển này không có sóng gió, không có nhiễm ô. Nước biển này giống như một mặt kính vậy, kính lớn chiếu soi được rõ ràng. Ví dụ với hải ấn tam muội. Tam muội là tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh chính là đại hải, tâm thanh tịnh sanh trí huệ. Pháp thế gian xuất thế gian đều có thể thông suốt rõ ràng. Đại viên cảnh trí, chuyển A lại da thành đại viên cảnh trí. Trong Đại viên cảnh trí lưu xuất ra linh văn. Linh văn chỉ cho bộ kinh A Di Đà Kinh.

“Trên đây là lời Linh Phong tán thán kinh văn, cũng chữ chữ đều là hải ấn tam muội.” Lời tán thán của Ngẫu Ích đại sư không thể nghĩ bàn. Điều Ngẫu Ích đại sư nói và kinh Phật nói không có gì khác nhau. Hai câu này là tán thán Ngẫu Ích đại sư. Ngẫu Ích đại sư có thể nói ra những lời này và Phật nói không khác, cùng một cảnh giới.

“Ba giải thích ở trên”, tức nói trên đây nêu ra ba ví dụ. Liên Trì đại sư nói, Viên Trung Sao nói, Yếu Giải nói, đều giống như chư Tổ của Thiên Tịnh vậy. Đó chính là những điều họ nói, ý nghĩa hoàn toàn tương đồng.

“Chính là từ trong đại quang minh tạng tự nhiên lưu xuất ra vậy”. Đại quang minh tạng chính là Thường tịch quang, chính là tự tánh, chính là Đại bát Niết bàn, chính là chân tâm bản tánh của bản thân. Vậy thì Phật Pháp từ đâu mà có? Phật Pháp từ trong chân tâm bản tánh của bản thân lưu xuất ra, không phải từ nơi khác đến. Minh tâm kiến tánh rồi họ tự nhiên lưu xuất ra. Người chưa kiến tánh thì tư tưởng của chúng ta, luận bàn của chúng ta, văn tự chúng

ta viết ra từ đâu mà lưu xuất ra? Từ A lại da lưu xuất ra, không giống nhau. A lại da là gì? là tập tánh. Là những thứ chúng ta học được ghi nhớ vào đó. Chúng ta ghi nhớ rất nhiều, quảng học đa văn, chúng ta đều từ nơi này mà đến, không phải từ tự tánh hiển lộ ra. Nhưng sau khi minh tâm kiến tánh thì khác rồi, tức là họ không còn tâm phân biệt, không còn tâm chấp trước. Không phải từ trong tâm này. Những thứ thuộc thế gian toàn bộ đều từ trong phân biệt chấp trước mà lưu xuất ra. Chỉ có chư Phật Bồ Tát thứ họ nói mới từ tâm thanh tịnh lưu xuất ra, từ tâm bình đẳng lưu xuất ra, từ tâm thực sự từ bi lưu xuất ra. Đó gọi là linh văn, gọi là Thánh kinh.

Dưới đây nói, “nên ta người không hai, tự tha đều như vậy”. Tự là bản thân, tha là chỉ cho chư Phật. Từ trên kinh văn nói, tự này chính là chư vị Tổ sư. Họ là Chư Phật Như Lai. Từ bản thân chúng ta mà nói, “tự” là bản thân chúng ta, “tha” là Chư Phật Như Lai, chư vị Tổ sư, và chúng ta là mối liên hệ gì? Là không hai. Từ trên tâm hiện mà nói là không hai. Từ trên sự tướng mà nói thì tự tha đều như nhau. Đây là từ trên sự tướng mà nói.

“Vì tự tha không phải hai, nên Phật đến đón cũng là Phật của tự tâm.” Quý vị nhìn thấy Đức Phật đó là quý vị từ trong tâm mình, tâm tướng mà sanh ra.

“Lại nữa vì tự tha là một nên Phật thật không đến, người cũng không đi, trong đó giống như hiện việc lâm chung Phật đến, vãng sanh cực lạc.” Sự việc này dường như là thật, giống như đang diễn kịch vậy, diễn rất giống thật. Rất giống thật là một hiện tượng. Hiện tượng này làm sao có thể kết hợp với “không hai”? “Giống như” và “không hai” là một không phải hai. Chúng ta xem hình ảnh trên ti vi thì có thể nhìn ra được. Hiện tượng này quý vị có thể lãnh hội được. Chúng ta mở màn hình ti vi, hiện tượng xuất hiện, nó đã đến hay chưa? Chúng ta tắt kênh truyền hình đó đi, hiện tượng này phải chăng đã đi rồi? chúng ta biết được kênh truyền hình vừa ấn nút sắc tướng xuất hiện, nó không có đến. Sau khi tắt nút không còn nữa, nó cũng không đi. Trước mắt chúng ta “không hai” và “giống như” này là một không phải hai.

Vì thế ti vi này biết xem, thì khai ngộ, thành Phật rồi. Không biết xem, đều bị nó làm cho mê muội, quý vị đang tạo nghiệp. Biết xem thì màn hình này chính là chân tâm. Vì sao vậy? Vì nó không thay đổi. Sắc tướng ở trong đó nó là vọng tâm, nó là từng sát na đang thay đổi. Quý vị xem chân và vọng không hai. Biến và bất biến là một. Thứ sẽ thay đổi là giả, thứ không thay đổi là thật. Thật không trở ngại giả, giả cũng không trở ngại thật. Thế giới hiện tiền của chúng ta chính là như vậy. Cho nên người học Phật quý ở chỗ biết chân vọng, biết được như thế nào là chân, như thế nào là vọng. Thứ vọng phải buông

xuống, đừng chấp trước nó. Thực sự chúng ta phải chứng đắc nó, vậy thì quý vị liền được tự tại ngay đây, quý vị liền được giải thoát ngay đây.

Giải là gì? là cởi mở những phiền não, âu lo, vướng mắc của quý vị. Vì sao vậy? Vì toàn là giả. Quý vị đã quá bận tâm, bận tâm vô ích, toàn là giả thôi. Những gì là thật? Trong thật thì không có gì cả. Cái gì cũng có thể hiện, tuy hiện nhưng vẫn không có. Cho nên phàm có hình tướng đều là hư vọng. Hình ảnh trên ti vi chúng ta thấy được nó thay đổi trong từng sát na. Không có một hiện tượng nào là tương đồng. Ti vi hiện nay là kỹ thuật số, không phải dùng băng nhựa phát ra nữa, băng nhựa phát ra điều này thể hiện rất rõ, có thể thấy được. Tốc độ kỹ thuật số tương đối nhanh. Nhưng vẫn chưa đạt đến một giây 1600 triệu, chưa đạt đến. Đức Phật dạy, một giây 1600 triệu là môi trường hiện thực của chúng ta, không phải là thật. Hà tất phải ở đây nảy sanh không chế, chiếm hữu. Đây là tạo tội nghiệp. Quý vị thật sự có thể không chế sao? Không thể. Thực sự có thể chiếm hữu không? Cũng không thể. Đầu tiên chính là thân thể, thích hợp nhất, thân thể này ta có thể không chế không? Ta nếu như thực sự có năng lực không chế, chúng ta bảo nó mỗi năm đều là 18 tuổi. Vậy là chúng ta thực sự không chế được rồi. Nếu như lúc tôi chiếm hữu nó, tôi khiến nó không sanh không diệt, sẽ không làm được. Nó vẫn là từng sát na sanh diệt, quý vị đối với nó cũng chẳng có cách gì. Hiểu rõ chân tướng sự thật rồi, thân thể này bị chúng ta sử dụng thời gian không dài, chẳng qua cũng mấy mươi năm mà thôi. Hiện nay tôi đã rõ rồi. Cẩn thận lợi dụng nó, tích lũy công đức, làm nhiều việc tốt. Những thứ mang theo được tôi phải làm, những thứ không mang theo được nhất định không làm. Danh văn lợi dưỡng không mang theo được, địa vị của quý vị không mang theo được, tài sản của quý vị không mang theo được, những thứ đó đều là giả. Có thể mang đi được là những gì? Là nghiệp của quý vị, nghiệp thiện của quý vị, giúp quý vị sanh vào ba đường thiện. Ác nghiệp của quý vị giúp quý vị đọa vào tam đồ. Vậy ngày nay chúng ta hiểu rõ rồi. Chúng ta phải lợi dụng thân thể này niệm Phật A Di Đà. Niệm Phật A Di Đà tương lai đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc để làm Phật, quý vị thực sự đã biết cách dùng. Sự việc này quý vị thấy rõ ràng rồi, thấy minh bạch rồi, cẩn thận lợi dụng thân thể giả huyền này, mượn giả để tu thật. Thế giới Cực Lạc là thật, Phật A Di Đà là thật. Quý vị đến Thế giới Cực Lạc, quý vị xem lúc vãng sanh Phật đến tiếp dẫn quý vị. Trước lúc vãng sanh Phật đến thông báo cho quý vị. Đó là hai lần thấy Phật thường gặp nhất, thường gặp nhất. Người vãng sanh đều có cảnh giới như vậy. Sanh đến Thế giới Cực Lạc Phật đến tiếp dẫn quý vị, đầu tiên Phật phóng quang chiếu quý vị, Phật quang vừa chiếu công phu của quý vị được nâng cao gấp bội. Công phu niệm Phật của chúng ta chưa đạt đến công phu thành phiền. Phật quang vừa chiếu liền nâng cao chúng ta đến thành

phiền. Nếu như thực sự niệm đến công phu thành phiền, Phật quang này vừa chiếu liền nâng cao đến nhất tâm bất loạn. Sự nhất tâm là Phương tiện độ, lí nhất tâm là Thật báo độ, không giống nhau!

Thiện Đạo đại sư nói: “tứ độ tam bối cửu phẩm đều do nơi gặp duyên không đồng”. Duyên này chúng ta có thể nắm chắc. Đó mới gọi là đại sự nhân duyên. Sự việc này là thật. Vì sao vậy? Vì quý vị có thể mang theo được. Sự việc khác đều là nghiệp báo, nếu quý vị làm, thì quý vị bị thiệt lớn rồi. Sanh đến Thế giới Cực Lạc liền được oai thần của 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Vừa được gia trì quý vị chính là Bồ Tát A Duy Việt Trí. Điều này có năm mơ chúng ta cũng không dám nghĩ đến. Bởi vì Phật A Di Đà có lời nguyện này, đem Thế giới Cực Lạc biến thành một cảnh giới vô cùng đặc thù khác với tất cả những quốc độ khác của chư Phật. Biến thành một thế giới như thế nào? Biến thành một thế giới bình đẳng. Có tứ độ tam bối cửu phẩm hay không? Có. Chắc chắn có, nhưng trên tướng thì sao? Trên tướng nhìn không ra, trên tướng hoàn toàn bình đẳng. Đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, điều này bình đẳng. A Duy Việt Trí Bồ Tát vốn là chỉ cho cõi Thật báo. Nói cách khác, cõi Đồng cư, cõi phương tiện, đều là cõi Thật báo không có sai khác, hợp thành một khối. Đó là một hiện tượng đặc thù của Thế giới Cực Lạc. Điều này đối với người chưa đoạn được phiền não tập khí như chúng ta có lợi ích lớn. Quý vị tu học trong hoàn cảnh này sẽ vô cùng dễ dàng đoạn phiền não, dễ dàng khai ngộ, là một môi trường tu học tốt nhất, vì sao lại không đi? Vì vẫn chưa phát tâm, không muốn đi. Tâm thái này chúng ta hiểu rõ. Vì sao vậy? Vì đối với Thế giới Cực Lạc không quen biết, chưa hiểu rõ được. Thực sự hiểu biết rồi, thực sự rõ ràng rồi, e rằng sức mạnh như thế nào cũng không ngăn cản được quý vị. Quý vị chắc chắn phải đi. Quý vị phải thực sự hiểu rõ điều này, vì sao vậy? Đây là đại lợi ích vô lượng vô biên không thể so sánh! Quý vị đi làm Phật rồi, trong biến pháp giới hư không giới quý vị đạt được đại viên mãn, quý vị được đại tự tại rồi.

Mấy câu cuối cùng, bốn câu này rất hay.

“Lâm chung Phật nghênh, sự lý viên dung, tự tại vô ngại, đản năng ngưỡng tín, hoạch ích vô lượng”. Ở đây Hoàng Niệm Lão chí thành khẩn thiết khuyên nhủ chúng ta. “Sự” là sự tướng của Thế giới Cực Lạc. “Lý” là tự tánh lý thể. Lý sự viên dung đến cực điểm, tự tại vô ngại, đó là thực sự giải thoát. Lý sự viên dung là pháp thân đức, bát nhã đức. Tự tại vô ngại là giải thoát đức, “tam đức bí tạng”. Cuối cùng “đản năng ngưỡng tín”, ngưỡng là kính ngưỡng, chân thành cung kính tin vào sự việc này. Quý vị thực sự tin, lợi ích quý vị đạt được vô lượng vô biên, lợi ích chân thật.

“Thượng, tam bối vãng sanh là một loại”, là thường quy của Thế giới Cực Lạc: Thượng bối vãng sanh, trung bối vãng sanh, hạ bối vãng sanh. Nhớ kỹ tam bối cửu phẩm, điều kiện căn bản của nó là phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật. Trong tam bối cửu phẩm đều coi đây là điều kiện đầu tiên. Cho nên nó là loại thứ nhất.

“Hạ” là đoạn kinh văn tiếp theo, là một loại khác. “Minh” điều gì vậy? Nhất niệm tịnh tâm, kiêu vãng sanh thập niệm nhất niệm, trong đó điều quan trọng nhất là tâm nhất niệm thanh tịnh. Lý luận là gì? Tâm tịnh tức Phật độ tịnh. Cũng chính là không phải người tu Đại Thừa, tu những pháp môn khác, lúc lâm chung cũng nghĩ đến Thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, có được không? Được. Tâm lượng Phật A Di Đà rộng lớn, không phải nói quý vị một đời tu pháp môn của ta, ta mới đến tiếp dẫn quý vị. Quý vị không tu pháp môn này, tâm của quý vị thanh tịnh, phù hợp với tiêu chuẩn của ngài, lâm chung vãng sanh Phật cũng đến tiếp dẫn quý vị. Không có phân biệt, không có chấp trước. Vậy nếu chúng ta hỏi, tin theo Cơ Đốc Giáo có được hay không? Tin theo Islam giáo có được không? Được, Phật A Di Đà đều hoan nghênh, chắc chắn không có chướng ngại. Bất luận quý vị tin theo tôn giáo nào, quý vị nếu như thật sự tin, quý vị có chân thành, có cung kính, quý vị đem sự chân thành cung kính này hồi hướng về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, cuối cùng một niệm lúc lâm chung là A Di Đà Phật, đều có thể vãng sanh. Pháp môn bình đẳng rộng lớn, quý vị không thể không khâm phục. Không có thành kiến, không có phân biệt. Vì sao vậy? Vì người khác không biết, Phật A Di Đà biết? Bất luận là tôn giáo nào cũng là người một nhà. Không phải là một nhà mà là một thể, còn thân thiết hơn là một nhà. Làm sao mà không thể vãng sanh! Nhất định không có thành kiến về pháp môn. Phạm có phân biệt pháp môn, cho dù có tu pháp môn Tịnh Độ nếu có phân biệt pháp môn, tôi không thể bao dung pháp môn khác, không thể bao dung tôn giáo khác, có thể vãng sanh hay không? Họ không thể vãng sanh.

Cổ nhân thường nói: “lượng đại phúc đại”, tâm lượng của Phật A Di Đà quá lớn, cái gì cũng bao dung, cái gì cũng hoan nghênh, chỉ cần quý vị chịu đi, Ngài liền đến tiếp dẫn quý vị. Ngũ nghịch thập ác Ngài cũng bao dung, chỉ có một người không thể đi, họ nếu như không tin tưởng thì sẽ không đi được. Không tin tưởng, họ không muốn vãng sanh. Phật A Di Đà đến tiếp dẫn họ, kéo cũng không kéo nổi họ. Không muốn đi, như vậy là không được. Chỉ cần muốn đi, ngũ nghịch thập ác, Ngài cũng đến tiếp dẫn quý vị. Nên Ngẫu Ích đại sư giải thích về phát tâm bồ đề, giải thích rất tuyệt diệu. Ân Quang Đại sư tán thán vô cùng. Giải thích của ngài rất đơn giản, ta vừa nghe đã hiểu, hốt nhiên

đại ngộ. Sao gọi là tâm Bồ đề? “Thực sự tin tưởng, thực sự muốn đi”. Tâm này chính là tâm bồ đề vô thượng. Ta tin tưởng hay không? Thực sự tin tưởng. Muốn đi hay không? Thật sự muốn đi. Vậy là tâm bồ đề quý vị đầy đủ rồi, điều kiện này đã đầy đủ rồi. Tiếp theo quý vị chỉ cần chịu niệm Phật là được rồi. Vãng sanh đích thực là nơi một niệm lúc lâm chung. Chánh niệm lúc lâm chung, chánh niệm chính là niệm lúc này thật tin thật nguyện. Người lúc lâm chung thật tin thật nguyện thì có thể vãng sanh. Công phu niệm Phật đó là phẩm vị của quý vị. Ngẫu Ích đại sư nói có thể vãng sanh hay không quyết định nơi tín nguyện có hay không. Phẩm vị cao thấp đó là công phu niệm Phật của quý vị sâu hay cạn. Chỉ cần có thể vãng sanh, không nên so đo tính toán phẩm vị. Giống như Ngẫu Ích đại sư vậy, người ta hỏi Ngài, Ngài vãng sanh Tịnh Độ phẩm vị như thế nào thì ngài hài lòng? Ngẫu Ích đại sư trả lời mọi người: “tôi vãng sanh hạ hạ phẩm là hài lòng rồi”. Lời này nói rất hay, chỉ cần vãng sanh một đời liền làm Phật, không nên tính toán những phẩm vị này. Làm cho tâm quý vị càng chuyên hơn, nhất tâm hơn. Càng nhất tâm càng chuyên chú quý vị vãng sanh phẩm vị nhất định rất cao, chắc chắn vậy. Những người thích tính toán phẩm vị, khả năng phẩm vị rất thấp, trái lại quý vị không tính toán thì rất cao. Đức Thế Tôn giới thiệu với chúng ta đương nhiên tỉ mỉ hơn, Ngài giảng về nó rất rõ ràng, giảng rất thấu đáo. Cho nên một niệm tâm tịnh này là rất quan trọng. Thật tình mà nói, hằng ngày chúng ta dụng công cũng phải lấy điều này làm mục tiêu. Sống trong thế gian này mà tâm thanh tịnh thì tự tại biết bao. Tâm thanh tịnh không phiền não, tâm thanh tịnh chính là chánh niệm. Dùng tâm này để niệm A Di Đà Phật liền tương ưng. Một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Một niệm thanh tịnh này và Phật A Di Đà giống như đường dây nóng vậy, thông rồi, không chướng ngại nữa. Thập niệm nhất niệm vãng sanh điều này thuộc một loại.

“Hoặc gọi nhất tâm tam bối”, nhất tâm tam bối thuộc đoạn cuối cùng trong phẩm kinh này. Nhất tâm tam bối thấy ở chùa Tịnh Liên Bắc Kinh, của luật tông Từ Châu lão pháp sư. Phật thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh – khoa phán. Bộ kinh này chính là Hạ Liên Lão hội tập, lần đầu tiên được in ra, ông nói rất rõ ràng, ông hội tập bộ kinh này dùng thời gian ba năm mới hoàn thành. Lần đầu tiên in ra, bản này chúng ta có, chúng ta được một quyển. Ở Đài Loan tôi in ra một ngàn quyển, làm kỷ niệm. Có “khoa phán” của Từ Châu pháp sư. Đầu tiên hội tập là 37 phẩm, tôi nghĩ Hạ Lão dùng 37 phẩm trợ đạo, dùng ý nghĩa này, 37 phẩm. Sau đó lại dùng thời gian 7 năm, mỗi năm đều sửa đổi, trở thành một định bản, chính là bản mà chúng ta hiện đang dùng. Bản chúng ta đang dùng là định bản đã được sửa đổi trong mười năm, 48 phẩm, có tăng thêm một số. Đây là đại

sự lớn nhất của Liên Lão một đời trụ trong thế gian này. Một công hiến vĩ đại nhất trong thời mạt pháp 9000 năm của Thế Tôn. Đem Kinh Vô Lượng Thọ chỉnh lý thành một bản hoàn thiện, mọi người đều hoan hỉ.

Trước khi bản kinh này chưa xuất hiện, Tịnh Tông đều dùng bản nhỏ. Bản nhỏ đều dùng ba nhà chú giải, chúng ta đã đọc qua ở trước. Sớ Sao của Liên Trì đại sư, Viên Trung Sao của U Khê đại sư, Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư. Đó là ba quyển chú giải quan trọng nhất của Kinh Di Đà. Sớ Sao dường như tôi đã giảng qua hai lần rồi. Yếu Giải cũng giảng qua mấy lần rồi. Viên Trung Sao tôi đọc qua nhưng chưa dùng nó để diễn giảng. Ba chú giải này đều chú rất tốt.

Từ Châu pháp sư và Hạ Lão cũng là bạn đồng tu, là những vị nổi tiếng đương đại.

Pháp sư còn là một trong ba vị cao tăng của Hoa Bắc Trung Quốc hiện đại, từng tại Tế Nam và Bắc Kinh chuyên giảng kinh này, và làm phân đoạn. Vào năm Kỷ Mão 1939 ấn hành. Bản tôi có được chính là bản này, bản năm Kỷ Mão. Hiện nay chúng tôi in 1000 quyển.

Từ Châu pháp sư chia ra nhất tâm tam bối, và hội tập bản là của Hạ Lão pháp sư. Hạ Liên Cư lão pháp sư “cùng một suy nghĩ”, cách nhìn đối với bản kinh này là nhất trí “cùng một cách viết”. Đối với bộ kinh này tôi có phân đoạn, phân đoạn làm rất tỉ mỉ, phân đoạn của tôi đã tham khảo phân đoạn của Từ Châu lão pháp sư. Phân đoạn của ngài tương đối đơn giản.

“Phát tiền nhân vị phát chi tinh uẩn”, tiền nhân là cổ nhân đại đức, đối với những kinh nghĩa của kinh văn này chưa bàn đến, ngài đã nói ra những điều đó. Giống như đoạn kinh văn này ngài chia ra nhất tâm tam bối, chia rất tốt, cổ nhân chưa nói đến những lời này.

“Hiện bày những diệu đế bị ẩn từ lâu của Tịnh Tông”, Kinh Vô Lượng Thọ” của pháp môn Tịnh Độ, nghĩa lý vi diệu này tiền nhân chưa nói đến. Ngay cả cổ đức của Tịnh Tông Nhật Bản cũng chưa nói ra những điều này. Ở Nhật Bản người nghiên cứu Kinh Vô Lượng Thọ rất nhiều. Chú giải có hơn 20 bản. Cổ đức Trung Quốc chú giải chỉ có hai bản. Nhật Bản có đến hơn 20 bản.

“Ý chỉ Thiên Tịnh không hai, ở đây đã hiển bày”. Thiên, Tịnh là một không phải hai. Đối với Hạ Liên Cư và Từ Châu pháp sư, trong mắt họ nhìn thấy Thiên, Tịnh là một không phải hai. Kiểu kiến giải này có thể phá trừ sự phân biệt pháp môn giữa hai tông phái. Có một số Thiên Tông phản đối Tịnh

Tông, Tịnh Tông cũng phản đối Thiên Tông, sai rồi. Sự việc này tuyệt đối không thể làm được. Vì sao vậy? Đó gọi là phá hòa hợp Tăng. Bởi Thiên là Thích Ca Mâu Ni Phật truyền lại, Tịnh cũng là Thích Ca Mâu Ni Phật truyền lại. Học Thiên phản đối Tịnh không phải là phản đối Thích Ca Mâu Ni Phật sao? Học Tịnh phản đối Thiên cũng là phản đối Thích Ca Mâu Ni Phật. Phản đối Thích Ca Mâu Ni Phật là phản đối Thầy Tổ, đại bất kính. Đó thật là phá hòa hợp tăng. Phật đối với mỗi loại căn tánh, nói một pháp môn, chứ không phản đối. Cho nên học Phật nhất định phải học Thiện Tài đồng tử. Quý vị xem Thiện Tài 53 lần tham học, pháp môn sở học của 53 vị thiện tri thức hoàn toàn khác nhau. Thiện Tài đồng tử tham vấn từng người, đều là thầy giáo của ngài, ngài đều làm tư cách của học trò, hoàn toàn chấp nhận viên dung tự tại, không có chướng ngại. Chúng ta ngày nay không những đối với tông phái của bản thân, mà biết được một người thầy giáo, là một căn nguyên, chắc chắn không cho phép phản đối một điều mà thầy giáo dạy. Đối với tất cả những tông phái khác nhau cũng không thể phản đối. Chúng ta biết được điều gì? Người sáng lập của mỗi tôn giáo đều là hóa thân của Phật. trong Cơ Đốc Giáo thì sao? Tôi liền nói với họ, tất cả những người sáng lập tôn giáo đầu tiên, tôi nói đều là hóa thân của Thượng đế. Vậy là tự tại rồi, vấn đề đã được giải quyết rồi. Cho nên tôn giáo thế giới đều là một nhà. Tôn giáo có thể đoàn kết, Tôn giáo có thể đối xử hòa thuận. Mọi người phải đem giáo dục Tôn giáo làm cho tốt, rộng độ chúng sanh. Tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, chúng ta đều dùng một tâm chân thành cung kính để đối xử, để tiếp nhận.

Tôi đề xướng, chúng ta không những phải đoàn kết mà còn phải thực sự học tập lẫn nhau. Đó mới là cơ sở thực sự của việc đoàn kết. Nếu như không nghiên cứu giáo nghĩa của nhau, thì sẽ sản sinh nghi hoặc, sẽ nảy sinh mâu thuẫn, sẽ gây ra xung đột. Tất cả đều hiểu rồi, đều rõ ràng rồi, toàn bộ đều hóa giải rồi. Sự việc này chúng tôi làm mười năm rồi. Thật là không gặp phải chướng ngại. Mọi người đều có thể chấp nhận.

Tôi ở Nam Dương đầu tiên đoàn kết chín tôn giáo ở Singapore, sau đó đoàn kết tôn giáo ở Indonesia, Úc châu và nay là Malaysia. Tôn giáo chúng ta đều có thể đối xử hòa thuận. Tổ chức đoàn đi du lịch trên toàn thế giới. Du lịch là cách tương tác rất tốt. Bình thường không qua lại, du lịch mười mấy ngày, từ sáng đến tối đều cùng nhau, điều gì cũng có thể bàn, vấn đề gì cũng có thể nghiên cứu. Đó là cách tốt nhất để đoàn kết tôn giáo, là một phương pháp, là một phương thức.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 415